

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Báo cáo số 319/BC-STP ngày 21/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Báo cáo thẩm định*), Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung như sau:

1. Tại điểm b mục 1.3 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

b) Đối tượng áp dụng

Điều 2 dự thảo Quyết định, đề nghị:

- Bỏ khoản 2 vì đối tượng quy định tại khoản 1 đã bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2.

- Chuyển khoản 3, 4, 5 thành khoản 2, 3, 4.

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa lại như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Các cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai;*
- 2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;*
- 3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.*

4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.”

2. Tại mục 3.1 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

- Căn cứ thứ 2, chỉnh sửa cho đầy đủ, chính xác như sau: “*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15, Luật số 147/2025/QH15*”

- Sau cụm từ “*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường*” sử dụng dấu chấm phẩy (;) cho đúng Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đoạn cuối phần căn cứ ban hành, chỉnh sửa cụm từ “*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số Quy định*” thành “*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định*” cho chính xác.

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tại mục 3.2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

a) Tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định 03 nội dung: **(1) Việc bố trí tạm cư; (2) Thời gian bố trí tạm cư và (3) Kinh phí tạm cư.**

Tuy nhiên, tại Điều 3 dự thảo Quyết định chưa quy định cụ thể về việc bố trí tạm cư (hình thức bố trí tạm cư): Theo khoản 2 Điều này thì sẽ thực hiện bố trí tạm cư bằng hình thức hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm cư (như tại khoản 2), vậy có thực hiện hình thức bố trí nhà tạm cư không, trường hợp bố trí nhà tạm cư thì thực hiện như thế nào? Đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể, rõ ràng.

b) **Khoản 2**, bổ sung cụm từ “*Trường hợp bố trí tạm cư bằng hình thức hỗ trợ tiền thuê nhà ở thì*” vào trước cụm từ “*mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau*” cho đầy đủ, rõ ràng.

c) **Khoản 3**, chỉnh sửa cụm từ “*Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở*” thành “*Kinh phí tạm cư*” cho chính xác, bao quát; khoản này đang sử dụng lặp lại 03 từ “*để*”, đề nghị chỉnh sửa cho khoa học, tránh lặp từ.

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa dự thảo như sau:

Đối với ý a: Theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 có 02 trường hợp: (i) Thu hồi đất phải hoàn thành việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (ii) Thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư. Hiện nay trên địa bàn tỉnh không có quỹ nhà ở để thực hiện bố trí nhà tạm cư cho trường hợp theo quy định khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15, do đó khi xây dựng dự thảo trường hợp bố trí tạm cư

bằng hình thức hỗ trợ tiền thuê nhà ở là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đẩy nhanh công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB đề thi công công trình theo đúng tiến độ.

Đối với ý b, c: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo quyết định đảm bảo đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Tại mục 3.3 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

Điều 4, đề nghị:

a) Khoản 1 vì không thuộc nội dung của Điều là quy định về việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi.

b) Khoản 2 quy định: “*Trường hợp trong địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi chưa được đầu tư khu tái định cư thì được bố trí tái định cư vào khu tái định cư tại địa bàn cấp xã liền kề...*”.

Vậy trường hợp xã liền kề không đủ quỹ đất bố trí tái định cư thì thực hiện như thế nào? Trong khi đó, tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi (không bắt buộc phải là xã liền kề). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định cho phù hợp.

c) Khoản 3:

- Quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tái định cư chưa thực sự hợp lý, đề nghị chỉnh sửa thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tái định cư*”.

Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu, quy định về trình tự thực hiện cho cụ thể, chặt chẽ, trong đó bổ sung quy định “*việc thống nhất phương án bố trí tái định cư giữa Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bố trí tái định cư bằng biên bản*”.

Trên cơ sở phương án bố trí tái định cư đã được thống nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi thực hiện đầy đủ các bước theo trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.”

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo quyết định đảm bảo đầy đủ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tại mục 3.4 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

Điều 5, đề nghị:

a) **Khoản 1**, chỉnh sửa cụm từ “điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15” thành “điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15, Luật số 147/2025/QH15 (sau đây viết tắt là Luật Đất đai)” cho đầy đủ, chính xác.

b) **Khoản 2**, bỏ cụm từ “ngày 15/7/2024 của Chính phủ” cho đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

c) **Khoản 3**, chỉnh sửa đoạn “*Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới (trừ trường hợp Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở, mức hỗ trợ bằng tiền 80.000.000 đồng/gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở với mức hỗ trợ cụ thể như sau:*” thành:

“*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai) thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở với mức hỗ trợ cụ thể như sau:*” để bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, tránh lặp từ.

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo quyết định cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tại mục 3.5 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

Khoản 2 Điều 6, đề nghị chỉnh sửa thành “*Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*” cho chính xác.

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo quyết định cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Tại mục 3.7 Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

Nơi nhận: Đề nghị sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp (ví dụ: Nơi nhận là các vụ, cục thuộc Bộ sau nơi nhận là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nơi nhận “Nhu Điều 6” sau nơi nhận là các Sở, ban, ngành;...).

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo quyết định lại cho phù hợp.

8. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo và hoàn thiện dự thảo quyết định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định của Chính phủ.

9. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

- Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao xây dựng dự thảo Quyết định theo trình tự, thủ tục thông thường tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự thảo Quyết định được soạn thảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 49, 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó Sở Nông nghiệp và Môi trường đã gửi lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp; đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong thời hạn 10 ngày (từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 10/4/2026).

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định).

- Hồ sơ dự thảo Quyết định gửi thẩm định chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (*thiếu Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định*).

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Báo cáo thẩm định này của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định vào hồ sơ dự thảo Quyết định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Sở Tư pháp*)

Nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung các tài liệu hồ sơ kèm theo dự thảo quyết định cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

(có dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các PGĐ Sở (đ.c Thủy);
- Văn phòng Sở (Đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở);
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thanh Thủy